

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ TOÁN THU - CHI CÁC NGUỒN KINH PHÍ TẠI ĐƠN VỊ
Tháng 06 năm 2026

1. DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO

Mã nguồn NSNN	Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán giao bổ sung	Dự toán được điều chỉnh trong năm	Tổng dự toán giao năm 2026	Dự toán đã sử dụng		Dự toán còn lại
						Tháng 06/2026	Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo	
12	0	29.483.408.000	75.840.000	0	29.559.248.000	1.389.198.473	11.267.782.460	18.291.465.540
13	1.932.114.169	0	0	-84.593.200	1.847.520.969	0	0	1.847.520.969
18		712.800.000		0	712.800.000		0	712.800.000
Cộng	1.932.114.169	30.196.208.000	75.840.000	-84.593.200	32.119.568.969	1.389.198.473	11.267.782.460	20.851.786.509

2. TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC: 3713.0.1012141

STT	CÁC LOẠI TIỀN GỬI	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh tăng (thu)	Phát sinh giảm (chi)	Số dư còn lại đến cuối tháng	Ghi chú
2.1	+ Quỹ Khen thưởng (94005)	165.506	-		165.506	
2.2	+ Quỹ Phúc lợi (94006)	487.210	-	-	487.210	
2.3	+ Quỹ bổ sung thu nhập (94007)	120.041.475	-	-	120.041.475	
2.4	+ Quỹ PTHĐSN (94001)	118.345.363	-	14.035.400	104.309.963	
2.5	+ Quỹ khác (94000)	-			-	
Tổng cộng		239.039.554	-	14.035.400	225.004.154	

3. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG

Tài khoản: 7100525784 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - CN Tiền Giang (BIDV).

STT	TIỀN GỬI	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh có (thu)	Phát sinh nợ (chi)	Số dư còn lại đến cuối tháng	Ghi chú
3.1	Tiền gửi từ thiện : 7100.525.784	500.000.000	-	-	500.000.000	
3.2	Tiền gửi từ thiện (không kỳ hạn):	244.958.831	30.037.226	50.000.000	224.996.057	Phát sinh tăng: +Tiền lãi:37.226đ + Hội bảo trợ Người khuyết tật ủng hộ: 30trđ Phát sinh giảm: 50trđ rút tiền NH nhập quỹ TM
Tổng cộng		744.958.831	30.037.226	50.000.000	724.996.057	

4. QUỸ TIỀN MẶT TẠI ĐƠN VỊ (đến 30/06/2026)

STT	CÁC LOẠI QUỸ TIỀN MẶT	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh tăng (thu)	Phát sinh giảm (chi)	Số dư còn lại đến cuối tháng	Ghi chú
4.1	TM-1111.1: Tiền mặt tự chủ	-	500.000	500.000	-	Thu, chi tiền nộp thanh tra tỉnh
4.2	TM-1111.2: Tiền mặt không tự chủ	1.713.600	79.782.827	79.592.427	1.904.000	Thu, chi tiền nằm viện của ĐT
4.3	TM-1111.3: Quỹ từ thiện	35.669.038	115.500.000	102.279.885	48.889.153	+ thu từ thiện hỗ trợ: 6trđ + thu tạm ứng: 59,5trđ + Rút TGNH nhập quỹ TM: 50trđ + chi tạm ứng tiền nằm viện: 83trđ + chi tiền ăn , tiền dịch vụ....: 19.279.885đ
4.4	TM-1111.4: Tiền mặt tiền gửi (tiền gửi kho bạc rút về chi Phúc lợi)	-	-	-	-	
4.5	TM111.5: Dịch vụ	5.452.600	-	-	5.452.600	
4.6	TM-1111.6: Tiền nuôi dưỡng (ăn) Đối tượng	7.571.250	2.400.000	9.024.600	946.650	
4.7	TM-1111.7: Tiền giữ hộ của đối tượng	121.520.000	15.120.000	4.960.000	131.680.000	
Tổng cộng		171.926.488	213.302.827	196.356.912	188.872.403	

5. QUỸ TIỀN MẶT TẠI ĐƠN VỊ (đến hết ngày 08/07/2026)

STT	CÁC LOẠI QUỸ TIỀN MẶT	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh tăng (thu)	Phát sinh giảm (chi)	Số dư còn lại đến ngày công khai	Ghi chú
5.1	TM-1111.2: Tiền mặt tự chủ	-	-	-	-	
5.2	TM-1111.2: Tiền mặt không tự chủ	1.904.000	4.892.440	4.130.840	2.665.600	Thu,chi tiền khám bệnh cho dt
5.3	TM-1111.3: Quỹ từ thiện	48.889.153	34.000.000	8.171.000	74.718.153	Thu hoàn ứng
5.4	TM-1111.4: Tiền gửi KB: rút TM về chi (PL)	-	-	-	-	
5.5	TM111.5: Dịch vụ	5.452.600		5.452.600	-	Nộp trả NSNN
5.6	TM-1111.6: Tiền nuôi dưỡng (ăn) Đối tượng	946.650	9.600.000	-	10.546.650	
5.7	TM-1111.7: Tiền giữ hộ của đối tượng	131.680.000	16.230.000	5.180.800	142.729.200	
Tổng cộng		188.872.403	64.722.440	22.935.240	230.659.603	

Người báo cáo



Đặng Thị Mỹ Oanh

Ngày 09 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hoàng Sĩ